



Bảng 1: Chỉ tiêu

VN30F1M (Giá đóng cửa – 04/09/2025)	1,883.1
Khối lượng hợp đồng	268,289
VN30 (Giá đóng cửa – 04/09/2025)	1,883.59
Khối lượng	569,268,982
Chênh lệch VN30F1M & VN30	-0.49

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index mở tăng nhẹ điểm vào đầu phiên sáng và giao dịch sideway trong suốt phiên sáng, sang phiên chiều lực mua xuất hiện kéo hiện và kéo chỉ số tăng mạnh. Kết phiên VNI đóng nền tăng hơn 14 điểm, đạt 1,696.29 điểm.

- Các hợp đồng tương lai tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 04/09/2025. VN30-Index kết phiên với khối lượng giao dịch thấp hơn mức trung bình 20 phiên.

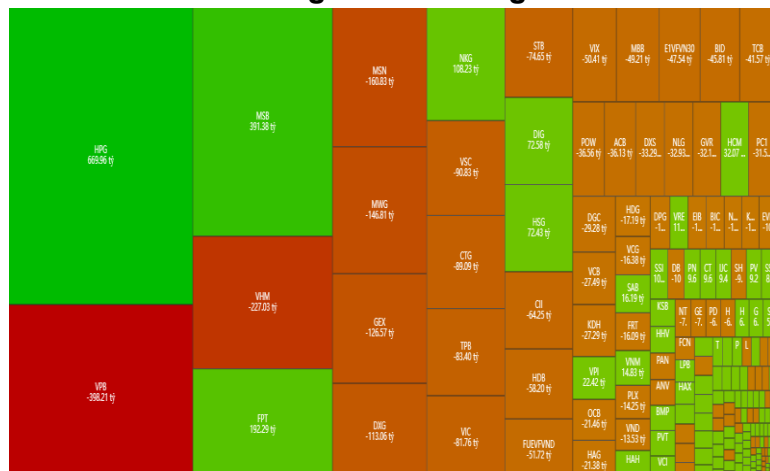
ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

- Về mức độ ảnh hưởng, LPB và HPG ảnh hưởng nhiều nhất cho phiên hôm nay, lần lượt kéo VN30-Index tăng 2.38 và 6.33 điểm.

- VN30-Index kết phiên tăng 1.29% so với phiên giao dịch trước, đạt 1883.59 điểm. Độ rộng nghiêng về phía mua với 22 mã tăng điểm, 06 mã giảm điểm và 02 mã không thay đổi.

- Khối ngoại quay lại bán ròng với giá trị hơn 751 tỷ đồng. Tâm điểm, cổ phiếu VPB khối ngoại “bán” mạnh nhất tới hơn 398 tỷ đồng, tiếp theo sau là các mã như VHM bán ròng hơn 227 tỷ đồng; MSN hơn 160 tỷ đồng hay MWG hơn 146 tỷ đồng. Tại chiều mua, khối ngoại mua ròng nhiều nhất cổ phiếu HPG với giá trị hơn 669 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã MSB và FPT được khối ngoại mua ròng lần lượt là hơn 391 tỷ đồng và hơn 192 tỷ đồng.

Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 04/09/2025, VN30-Index tăng điểm đồng thời lập đỉnh 52 tuần mới kèm theo khối lượng có sự gia tăng so với phiên trước cho thấy tâm lý khá lạc quan của nhà đầu tư.

Thêm vào đó, chỉ báo Stochastic Oscillator tiếp tục đi lên sau khi cho tín hiệu mua trở lại và ADX tiếp tục vận động trên mức 25 cho thấy xu hướng đang rất mạnh.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTTL NGÀY 04/09/2025

Các hợp đồng tương lai đồng loạt tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 04/09/2025. Cụ thể, VN30F2509 (F2509) tăng 1.51%, đạt 1,883.1 điểm; 4111FA000 (FA000) tăng 1.27%, đạt 1,875.5 điểm; hợp đồng VN30F2512 (F2512) tăng 0.8%, đạt 1,854.2 điểm; hợp đồng 4111G3000 (G3000) tăng 1.12%, đạt 1,848.5 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 1,883.59 điểm.

Trong phiên giao dịch ngày 04/09/2025, hợp đồng VN30F2509 khởi đầu với trạng thái giằng co quanh mốc tham chiếu trong phần lớn thời gian phiên sáng nhưng áp lực bán mạnh đột ngột xuất hiện khiến F2509 rơi sâu về vùng 1,845 điểm trong cuối phiên. Bước sang phiên chiều, bên mua quay trở lại áp đảo hoàn toàn giúp hợp đồng bật tăng mạnh mẽ và đóng cửa tại mức 1,883.1 điểm.

NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Phái sinh tiếp diễn rung lắc giằng co trong phiên sáng, phiên chiều lực LONG tự tin trở lại kéo phái sinh bứt phá, chốt phiên phái sinh tăng 28,1 điểm lên 1.883,1 điểm.

Khối ngoại giảm 1,067 vị thế LONG. Tự doanh giảm 1,321 vị thế SHORT.

Theo thống kê, Tự doanh nắm 17,624 hợp đồng SHORT (giá vốn: 1,835.5); Lãi/Lỗ lũy kế: -206.7 tỷ; Giá hòa vốn: 1,765.8. Khối ngoại nắm 19,326 hợp đồng LONG (giá vốn: 1,842.7); Lãi/Lỗ lũy kế: +208.9 tỷ; Giá hòa vốn: 1,775.0

- Vị thế **LONG** khuyến nghị tham gia khi test lại 1867.x; STL khi thủng 1867.5 ở khung m3
- Vị thế **SHORT** khuyến nghị tham gia khi thủng 1867.5 ở khung m3; STL khi vượt mốc này ở khung m3'

(lưu ý stoploss chỉ tính thời điểm giá đóng nến và tùy vị thế để có chiến lược phù hợp).

Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày 04/09/2025

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
VN30F2509	1,883.1	+28.1	268,289	18/09/2025	47,948
4111FA000	1,875.5	+23.5	1,168	16/10/2025	1,450
VN30F2512	1,854.2	+14.7	176	18/12/2025	673
4111G3000	1,848.5	+20.5	78	19/03/2026	223

Nguồn: BT Research

Bảng 5: Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa	1,921 – 1,943
Kháng cự gần	1,890 – 1,903
Hỗ trợ gần	1,867 – 1,856
Hỗ trợ xa	1,846 – 1,822

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	-0.49	-4.59	4.10
VN30F2M - VN30	-8.09	-7.59	-0.50
VN30F2M - VN30F1M	-7.6	-3	-4.60
VN30F1Q - VN30F1M	-28.9	-15.5	-13.40
VN30F1Q - VN30F2M	-21.3	-12.5	-8.80
VN30F2Q - VN30F1M	-34.6	-22.1	-12.50
VN30F2Q - VN30F2M	-27	-19.1	-7.90
VN30F2Q - VN30F1Q	-5.7	-6.6	0.90

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
LONG	1867.x	1890 / 1921 / ...	<1867.5, m3
SHORT	<1867.5, m3	1856 / 1846 / ...	>1867.5, m3

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

• Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải do diễn biến chỉ số thời gian gần đây tương đối biến động.

- Vị thế **Long** khuyến nghị tham gia khi test lại 1867.x; STL khi thủng 1867.5 ở khung m3
- Vị thế **Short** khuyến nghị tham gia khi thủng 1867.5 ở khung m3; STL khi vượt mốc này ở khung m3'.

• Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế qua đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

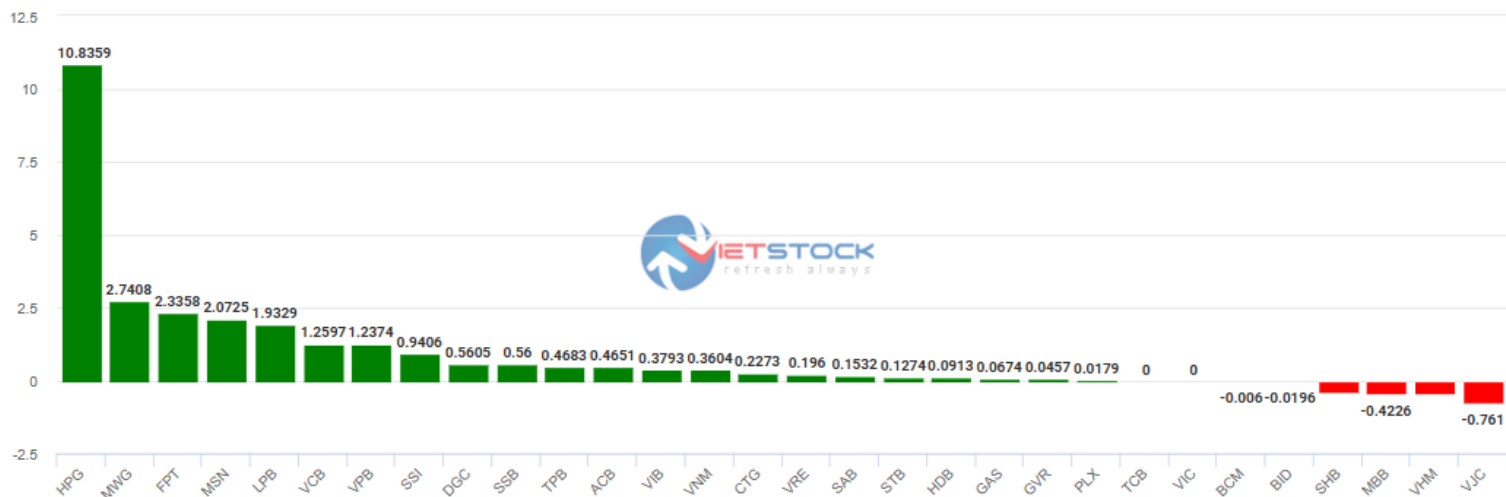
Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index

Top cổ phiếu đóng góp tăng: **27.0754** Top cổ phiếu đóng góp giảm: **-2.0304**



Nguồn: Vietstock

Chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 1.29% với 22 mã tăng và 06 mã giảm. Trong đó, 03 mã ảnh hưởng tích cực đến chỉ số nhiều nhất là HPG, MWG, FPT. Ngược lại, VJC, VHM, MBB gây áp lực giảm lên chỉ số.

Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH	Vốn hóa	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
HPG	Tài nguyên cơ bản	29,850	6.04%	7,675,500,240	126,012,525,190,200	9.65	0.58	10.84
MWG	Bán lẻ	77,500	2.24%	1,478,609,048	85,944,150,915,000	6.58	0.15	2.74
FPT	Công nghệ thông tin	105,000	1.74%	1,481,330,122	94,291,254,388,678	7.22	0.13	2.34
MSN	Thực phẩm và đồ uống	84,800	2.17%	1,438,351,617	67,084,719,416,880	5.14	0.11	2.07
LPB	Ngân hàng	45,650	2.13%	2,987,282,100	63,739,070,584,101	4.88	0.1	1.93
VCB	Ngân hàng	68,900	2.84%	8,355,675,094	31,157,209,476,414	2.39	0.07	1.26
VPB	Ngân hàng	34,900	1.16%	7,933,923,601	74,927,498,452,428	5.74	0.07	1.24
SSI	Dịch vụ tài chính	42,300	2.30%	1,971,872,450	28,726,474,476,294	2.20	0.05	0.94
DGC	Hóa chất	99,300	1.74%	379,778,413	22,627,197,846,540	1.73	0.03	0.56
SSB	Ngân hàng	21,650	2.36%	2,845,000,000	16,667,404,050,000	1.28	0.03	0.56
TPB	Ngân hàng	21,500	2.14%	2,641,956,196	15,370,636,952,708	1.18	0.03	0.47
ACB	Ngân hàng	27,650	0.55%	5,136,656,599	59,396,341,685,255	4.55	0.03	0.47
VIB	Ngân hàng	22,950	1.32%	2,979,127,815	20,183,114,286,175	1.55	0.02	0.38
VNM	Thực phẩm và đồ uống	61,800	0.49%	2,089,955,445	51,663,698,600,400	3.96	0.02	0.36
CTG	Ngân hàng	51,000	0.79%	5,369,991,748	20,211,574,941,122	1.55	0.01	0.23
VRE	Bất động sản	30,300	0.50%	2,272,318,410	27,540,499,129,200	2.11	0.01	0.2
SAB	Thực phẩm và đồ uống	47,100	1.62%	1,282,562,372	6,644,955,649,332	0.51	0.01	0.15
STB	Ngân hàng	56,400	0.18%	1,885,215,716	49,696,850,167,134	3.80	0.01	0.13
HDB	Ngân hàng	33,150	0.15%	3,495,060,732	42,752,806,145,080	3.27	0	0.09
GAS	Điện, nước, xăng dầu khí đốt	64,200	0.63%	2,342,672,919	7,519,980,069,990	0.58	0	0.07
GVR	Hóa chất	29,500	0.68%	4,000,000,000	4,720,000,000,000	0.36	0	0.05
PLX	Dầu khí	36,650	0.27%	1,270,592,235	4,656,720,541,275	0.36	0	0.02
TCB	Ngân hàng	39,600	0.00%	7,064,851,739	75,705,255,670,707	5.80	0	0
VIC	Bất động sản	125,000	0.00%	3,823,661,561	116,564,322,687,085	8.92	0	0
BCM	Bất động sản	67,700	(-0.15%)	1,035,000,000	2,802,780,000,000	0.21	0	-0.01
BID	Ngân hàng	43,400	(-0.23%)	7,021,361,917	5,997,029,469,653	0.46	0	-0.02
SHB	Ngân hàng	18,850	(-1.05%)	4,065,250,816	26,391,364,382,423	2.02	-0.02	-0.39
MBB	Ngân hàng	28,250	(-0.7%)	6,102,272,659	42,407,743,843,721	3.25	-0.02	-0.42
VHM	Bất động sản	102,300	(-0.39%)	4,107,412,004	76,856,632,443,363	5.88	-0.02	-0.43
VJC	Du lịch và Giải trí	140,000	(-1.41%)	541,611,334	37,912,793,380,000	2.90	-0.04	-0.76

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và đầu tư

Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư
nhi.lam@bt-group.vn

Phân tích viên

Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích
tu.nguyen@bt-group.vn

Trần Thị Thoại Ngân

Chuyên viên phân tích
ngan.tran@bt-group.vn

Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích
chuong.nguyen@bt-group.vn